TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 45

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Giá trị của chữ số 9 trong số 896 782 là:

A. 9 **B.** 9000 **C.** 900 000 **D.** 90 000

Câu 2. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 9 718 528 đến hàng trăm nghìn ta được số:

A. 9 720 000 **B.** 10 000 000 **C.** 9 700 000 **D.** 9 800 000

Câu 3. *(0,5 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện: 1113 + 2717 + 3283 = ……

A. 7013 **B.** 7123 **C.** 7113 **D.** 8113

Câu 4. *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức a + b × 2 với a = 2310, b = 868 là:

A. 4046 **B.** 4056 **C.** 3180 **D.** 6356

Câu 5. *(0,5 điểm)* An mua 4 quyển truyện, mỗi quyển giá 15 000 đồng và 4 cái bút, mỗi cái giá 5000 đồng. An đưa cô bán hàng 100 000 đồng. Cô bán hàng trả lại An:

A. 80 000 đồng **B.** 25 000 đồng **C.** 20 000 đồng **D.** 40 000 đồng

Câu 6. *(0,5 điểm)* 2 phút 33 giây = …… giây

A. 35 **B.** 153 **C.** 213 **D.** 233

Câu 7. *(0,5 điểm)* Góc có số đo 150° là:

A. góc tù **B.** góc nhọn **C.** góc bẹt **D.** góc vuông

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình thoi có cạnh 22 cm thì chu vi là:

A. 44 cm **B.** 88 cm **C.** 484 cm **D.** 26 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho dãy số: 12, 16, 20, 24, ……, 100. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có …… số

b) Số thứ 11 của dãy là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 8 triệu, 2 chục nghìn, 2 trăm và 7 đơn vị viết là: ……

b) Số «hai triệu một trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm mười lăm» viết là: ……

c) Làm tròn số 8 366 237 đến hàng trăm nghìn được: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 4 với a = 7704, b = 836: ……

b) m − n + p với m = 33 139, n = 14 740, p = 6191: ……

c) (x + 1707) × 2 với x = 400: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

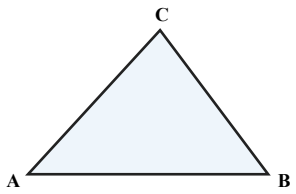
a) 3 tấn 5 kg …… 3500 kg

b) 2 m^2 5 dm^2 …… 25 dm^2

c) 2 thế kỉ …… 190 năm

d) 9 919 377 …… 9 919 477

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Số góc vuông: ……

b) Số góc nhọn: ……

c) Số góc tù: ……

Câu 14. *(1 điểm)* Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 1707 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 190 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Ngày thứ ba bán được: …… kg

c) Cả ba ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 45

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	C	A	C	B	A	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) (100 − 12) : 4 + 1 = 23 (số)

b) 12 + (11 − 1) × 4 = 52

Câu 10.

a) 8 020 207

b) 2 162 315

c) Chữ số hàng chục nghìn là 6 nên được 8 400 000

Câu 11.

a) 7704 + 836 × 4 = 7704 + 3344 = 11 048

b) 33 139 − 14 740 + 6191 = 18 399 + 6191 = 24 590

c) (400 + 1707) × 2 = 2107 × 2 = 4214

Câu 12.

a) 3005 < 3500

b) 205 > 25

c) 200 > 190

d) 9 919 377 < 9 919 477

Câu 13.

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của tam giác ABC: 0 góc vuông, 3 góc nhọn, 0 góc tù.

Câu 14.

Ngày thứ hai: 1707 × 3 = 5121 (kg)

Ngày thứ ba: 5121 − 190 = 4931 (kg)

Cả ba ngày: 1707 + 5121 + 4931 = 11 759 (kg)